

Phương pháp dạy học và giáo dục nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh cấp trung học phổ thông - Kinh nghiệm quốc tế và bài học đối với Việt Nam

Trần Thị Lan*, Hà Thị Thuý*, Nguyễn Thị Thu**, Trần Bích Hằng**, Dương Thanh Hoa**

*TS. Viện Khoa học giáo dục Việt Nam

**ThS. Viện Khoa học giáo dục Việt Nam

Received: 5/9/2023; Accepted: 8/9/2023; Published: 11/9/2023

Abstract: Teaching in the direction of capacity development has become an educational trend of worldwide interest. Researching experiences in some countries such as Singapore, the US, Japan, the UK, ... shows that the use of teaching and educational methods towards capacity development in some subjects has brought about many positive results. Those success are valuable lessons for Vietnam in the process of renewing teaching methodologies and implementing the current curriculum and textbooks.

Keywords: Teaching methods and education; Teaching methods; High school; Teaching capacity development; Capacity.

1. Đặt vấn đề

Trong hoạt động dạy học, giáo viên (GV) không chỉ quan tâm đến vấn đề dạy học cái gì, mà cần đặc biệt quan tâm đến vấn đề dạy học như thế nào, bằng cách nào cho hiệu quả. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) nêu rõ: “*Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc.*” Như vậy, việc nghiên cứu phương pháp dạy học (PPDH) và đổi mới PPDH có tầm quan trọng đặc biệt.

Ở Việt Nam, năm học 2022 – 2023 là năm đầu tiên thực hiện chương trình SGK cấp THPT mới (lớp 10). SGK được biên soạn theo hướng phân hóa và gắn với định hướng nghề nghiệp của học sinh (HS). Để đáp ứng được mục tiêu chương trình, các trường THPT trên cả nước đã và đang từng bước xây dựng lộ trình dạy học đầy đủ các môn học theo nguyện vọng của HS. Bên cạnh việc lựa chọn SGK, đầu tư CSVC, thiết bị dạy học, thì vấn đề bồi dưỡng, nâng cao năng lực dạy học của đội ngũ GV cũng luôn được chú trọng.

Hiện nay, đội ngũ GV ở VN có trình độ chuyên môn và năng lực giảng dạy chưa đồng đều. Một số GV triển khai dạy chương trình mới chưa hiệu quả, còn lúng túng trong đổi mới PPDH theo định hướng phát triển năng lực HS. Do vậy, việc nghiên cứu kinh nghiệm sử dụng các PPDH và GD của GV THPT ở một số nước và rút ra bài học bổ ích đối với VN là

thực sự cần thiết.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Kinh nghiệm quốc tế về sử dụng PPDH và GD nhằm phát triển phẩm chất, năng lực cho HS trong một số môn học ở cấp THPT

PP dạy học môn Lịch sử (LS) ở một số nước

Dạy học Lịch sử ở Singapore luôn đề cao PP học tập tương tác, lấy HS làm trung tâm, khơi dậy sự quan tâm của HS đối với LS và tham gia học LS một cách chủ động và độc lập; chú ý PP đặt câu hỏi và điều tra LS. Đối với HS cấp THPT, PPDH điều tra LS là PP phản ánh “làm lịch sử” (doing history) gồm có 4 bước: thảo luận sôi nổi, gây tò mò; thu thập bằng chứng; luyện tập suy luận và tư duy phân biện. Nhiều phương tiện được sử dụng để hỗ trợ cho dạy học môn LS như: đồ dùng trực quan, các tài liệu LS và thậm chí cả phim ảnh/ hoạt hình mang tính chính trị cũng được đánh giá cao trong việc giúp HS rèn luyện các KN tư duy như giải thích, phân tích và đánh giá.

Ở Mĩ, PPDH luôn chú trọng tới việc HS phải vận dụng các thao tác tư duy như phân tích, so sánh, phán đoán, suy luận, đánh giá và giải quyết vấn đề. Ở bậc THPT, HS được rèn các KN phân tích LS và tư duy độc lập, có khả năng sử dụng nguồn tư liệu gốc và các nguồn tư liệu tham khảo khác; có khả năng xâu chuỗi các sự kiện LS có liên quan; đánh giá, đưa ra nhận xét của cá nhân về các sự kiện LS; từ đó có khả năng đưa ra quyết định.

2.1.2. Phương pháp dạy học môn Ngoại ngữ (NN) ở một số nước

Ở Phần Lan, hệ thống GD tiên tiến và sáng tạo nhấn mạnh PP lấy HS làm trung tâm, thúc đẩy tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, hợp tác và tự học. Khi dạy NN nói chung và tiếng Anh như NN thứ hai (ESL), Phần Lan cũng đã triển khai các PP giảng dạy mới để phát triển các năng lực cho HS. Những PP này ưu tiên việc học tập tích cực, sự tham gia của HS và phát triển các KN ngôn ngữ thực tế, bao gồm CLIL, PBL, tích hợp công nghệ, TBL, đa ngôn ngữ, học tập hợp tác và hướng dẫn cá nhân hóa. Những cách tiếp cận này ưu tiên sự tham gia tích cực của HS, sử dụng ngôn ngữ thực tế và phát triển các KN ngôn ngữ thực tế, góp phần vào hệ thống GD ESL thành công của Phần Lan.

Ở Thái Lan, PP dạy học thường được sử dụng là: dạy nghe qua các bài hát tiếng Anh, dạy nói qua việc đánh vần, dạy viết bằng hình thức viết chính tả và dạy đọc thầm. Điều quan trọng trong việc giảng dạy NN nói chung và tiếng Anh nói riêng là không bắt HS phải lĩnh hội hết bài học, thay vào đó là khơi gợi sự sẵn sàng học tập và cải thiện tiếng Anh của HS. Thái độ học tập quan trọng hơn việc chỉ lặp lại các từ hoặc cụm từ theo các PP giảng dạy truyền thống.

2.1.3. PP dạy học môn Ngữ văn ở một số nước

Về dạy đọc, SGK Mỹ đã vạch ra một chiến lược rõ ràng gồm các bước: “Xem trước đoạn văn trước khi đọc, tìm kiếm gợi ý trong tên, hình vẽ, đề phụ của đoạn văn. Đặt ra một mục tiêu đọc, mục đích có thể ảnh hưởng đến việc tiếp cận đoạn văn. Lựa chọn cách đọc, nên đọc chậm và phân tích hay chỉ đơn giản là đọc nhanh và thường thức. Kết nối: Liên hệ bản thân với những gì bạn đọc. Xem xét xem khi nào bạn gặp hay trải qua tình huống mà bạn đã đọc và tự hỏi nếu đang ở trong tình huống đấy, bạn sẽ phản ứng thế nào. Sử dụng kiến thức đã học: Nhớ lại những gì bạn biết về một chủ đề. Trước khi đọc, ghi lại bất kì thông tin hay kinh nghiệm nào bạn mang vào đoạn văn, trong khi đọc sử dụng ghi chú để kết nối những gì bạn đang biết với những gì bạn đang học. Tiên đoán: Cố gắng đoán xem điều gì sẽ xảy ra tiếp theo. Nhắc lại: Cố gắng vẽ lại bức tranh những gì được miêu tả. Điều khiển: Kiểm tra việc hiểu của bạn trong khi bạn đọc. Đánh giá bản thân như một người đọc. Kết luận: Sử dụng chứng cứ trong đoạn văn và những gì bạn có từ kinh nghiệm để giúp bạn hiểu rõ đoạn văn.” Đây là những thao tác, thủ thuật cụ thể được GV hướng dẫn HS sử dụng thực hành trong mỗi bài đọc hiểu, lâu dần sẽ hình thành cho HS kĩ năng đọc hiểu thuần thục.

Trong *Chương trình tiếng Anh của Newzealand*,

năng lực tạo lập văn bản của HS được đánh giá thông qua các chỉ số sau, đây cũng chính là định hướng để GV dạy KN viết bài luận cho HS: Mục đích và đối tượng của văn bản (tạo lập được những văn bản đúng về mục đích và đối tượng thông qua sự lựa chọn kĩ lưỡng ngôn ngữ, nội dung và hình thức văn bản, có cách truyền đạt và thể hiện quan điểm cá nhân phù hợp); Ý tưởng thể hiện trong văn bản (phát triển ý tưởng, thông tin và sự hiểu biết, tạo ra văn bản có chiều sâu về tư tưởng và nhận thức); Các đặc trưng ngôn ngữ của văn bản (sử dụng thành thạo các quy tắc ngôn ngữ về chính tả, từ vựng, ngữ pháp, đặc trưng văn bản... để tạo lập văn bản đúng mục đích, có ý nghĩa, có hiệu quả giao tiếp và thu hút sự quan tâm của người đọc, người nghe; Cấu trúc và hình thức văn bản (sử dụng hình thức văn bản đúng quy chuẩn).

2.1.4. PP dạy học môn Toán ở một số nước

Ở Nga, các PP dạy học môn Toán được phân loại theo nhiều góc độ như hoạt động nhận thức, tổ chức học tập, mục tiêu giảng dạy và cách trình bày nội dung. Tại Singapore, PP Concrete - Pictorial - Abstract (CPA) tập trung vào tiến trình từ cụ thể đến trừu tượng, giúp HS xây dựng hiểu biết sâu sắc. Học tập hợp tác và tư duy Metacognition và Heuristics cũng đóng vai trò quan trọng tại đây. Ở Hàn Quốc, giải quyết vấn đề thực tế, học tập dự án và sử dụng công nghệ số là những yếu tố quan trọng trong PP giảng dạy. Tại Thái Lan, giảng dạy dựa trên vấn đề, PP học qua hợp tác và tư duy phản biện được ưa chuộng.

Từ cách giảng dạy ở các quốc gia này, có thể thấy rằng việc áp dụng các PP đa dạng và tập trung vào việc giải quyết vấn đề, phát triển tư duy logic và sử dụng kiến thức toán học trong thực tế là những yếu tố quan trọng để nâng cao chất lượng dạy học môn Toán.

2.1.5. PP dạy học môn Công nghệ ở một số nước

Ở Nga, giáo dục môn Công nghệ tập trung vào PP giảng dạy thực hành (chiếm khoảng 3/4 thời lượng học), trong đó HS tham gia vào các hoạt động như xây dựng, lắp ráp và sửa chữa sản phẩm công nghệ. Môn học còn tích hợp giáo dục STEM và khuyến khích thiết kế sáng tạo, học dựa trên dự án, học hợp tác, sử dụng CNTT và truyền thông.

Tại Hàn Quốc, PP giảng dạy môn Công nghệ tập trung phát triển KN sáng tạo, thiết kế và ứng dụng CNTT và truyền thông (ICT) vào thực tế. Sử dụng PP giảng dạy dựa trên vấn đề và dự án để thúc đẩy sự sáng tạo và hợp tác, tích hợp CNTT để tăng cường

quá trình học. Học thông qua trải nghiệm và thực hành giúp HS áp dụng kiến thức vào thực tế, kết hợp lý thuyết và thực hành, sử dụng công nghệ số và phát triển KN nghề nghiệp cho HS trong nhiều lĩnh vực công nghệ.

Một số kinh nghiệm cho Việt Nam

Day học phát triển năng lực và phẩm chất của HS là mục tiêu của nền GD tiên tiến. Cùng với xu thế đó, tại VN, DH phát triển năng lực của HS được Chính phủ, Nhà nước, Bộ GD-ĐT và các sở, ban, ngành, cơ quan, trường học quan tâm và hỗ trợ hết mức để có thể đạt được kết quả tốt nhất.

Hầu hết GV tại các trường THPT có nhận thức đúng đắn về mục tiêu, nhu cầu của đổi mới GD, có kiến thức cơ bản, nền tảng về các PP, kĩ thuật DH tích cực. GV đã áp dụng các PP, kĩ thuật DH tích cực trong DH, tuy nhiên, mức độ áp dụng các PP, kĩ thuật DH tích cực chưa nhiều. Có một số GV chỉ áp dụng các PP, kĩ thuật DH tích cực thường trong các kì thao giảng, thi GV dạy giỏi, các tiết học điển hình. PP thuyết trình, thông báo tri thức của GV vẫn là PP dạy học được sử dụng quá nhiều, dẫn đến tình trạng hạn chế hoạt động tích cực của HS. Việc sử dụng phối hợp các PPDH cũng như sử dụng các PPDH phát huy tính tích cực, tự lực và sáng tạo còn ở mức độ hạn chế. Việc gắn nội dung dạy học với các tình huống thực tiễn chưa được chú trọng. Dạy học thí nghiệm, thực hành, dạy học thông qua các hoạt động thực tiễn ít được thực hiện. Việc sử dụng phương tiện dạy học mới, CNTT chỉ bước đầu thực hiện ở một số trường; việc rèn luyện khả năng vận dụng tri thức liên môn để giải quyết các chủ đề phức hợp gắn với thực tiễn chưa được chú ý đúng mức.

Từ thực tiễn đó, cùng với việc nghiên cứu kinh nghiệm từ các nước, xin rút ra một số bài học nhằm nâng cao hiệu quả trong việc sử dụng PP dạy học và GD phát triển phẩm chất, năng lực cho HS phổ thông VN như sau:

CBQL cần có biện pháp chỉ đạo đổi mới PPDH trong nhà trường một cách cụ thể và hiệu quả; thường xuyên tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá các hoạt động dạy và học theo định hướng đổi mới PPDH.

GV sử dụng các PPDH một cách linh hoạt: Sự đa dạng các PPDH là một yếu tố thuận lợi cho GV phát huy mặt mạnh và khắc phục những mặt yếu của mỗi PP vì không có PP nào là tối ưu.

Tăng thời gian hoạt động học cho HS; giảm thuyết trình của GV, tăng đàm thoại giữa GV và HS, ưu tiên HS được thảo luận nhiều. Khi HS tự nghiên cứu SGK tại lớp cần yêu cầu HS trả lời những câu hỏi tổng hợp,

so sánh, khái quát hóa chứ không chỉ lấy từ SGK. Tăng cường cho HS đánh giá lẫn nhau để học hỏi và bổ sung hoàn thiện thêm kiến thức cho mình.

Cải thiện CSVC và phương tiện dạy học. Trang bị thêm từ 1-3 phòng Multimedia/trường; các thiết bị như: máy chiếu, máy tính cá nhân, tivi, đầu máy ... Tổ chức cuộc thi “Thiết kế đồ dùng dạy học”, xây dựng website hoặc thư viện hình ảnh, phim, tư liệu hay để GV có thể sử dụng trong quá trình giảng dạy.

3. Kết luận

Nhận thức được tầm quan trọng của các PPDH và GD nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của HS, nhiều trường THPT trong cả nước đã có những cố gắng nghiên cứu đổi mới PPDH và đã đạt được những tiến bộ trong việc phát huy tính tích cực của HS. Tuy nhiên, việc đổi mới PPDH ở các nhà trường chưa thực sự triệt để và hiệu quả do nhiều nguyên nhân khác nhau. Từ kinh nghiệm sử dụng PPDH và GD tích cực trong các môn học ở các nước có thể thấy, việc chú trọng công tác chỉ đạo của CBQL; việc sử dụng linh hoạt các PPDH và lấy HS làm trung tâm của GV; cải thiện CSVC trong các nhà trường... là những giải pháp chủ yếu giúp nâng cao hiệu quả của việc sử dụng các PPDH và GD nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của HS THPT.

Đây là sản phẩm nghiên cứu thuộc đề tài: Nghiên cứu thực trạng việc sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh phổ thông (năm 2023 thực hiện ở cấp trung học phổ thông, tập trung vào lớp 10) - Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*. Hà Nội
2. Ho, W. K., & Lai, P. (2021). *The Development and Implementation of Mathematics Curriculum in Singapore*. The Curriculum Journal, 32(2), 273-291.
3. Allen, Janet (2010). *McDougal-Littell, Literature grade 10*. Princeton Press, N.J.
4. Pawapatcharodom, R. (2007). *Study the English language problems of Thai students and their study strategies in the international program at Mahidol University*. King Mongkut University.
5. Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam (2016), *Xu thế phát triển chương trình giáo dục phổ thông trên thế giới*, NXBGDVN. Hà Nội